

DI SẢN CỦA V.I. LÊ-NIN: GIÁ TRỊ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN ĐỐI VỚI CÁCH MẠNG THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM

NGUYỄN XUÂN THẮNG *

Bằng hoạt động lý luận và thực tiễn xuất sắc, V.I. Lê-nin đã bảo vệ, phát triển chủ nghĩa Mác trong giai đoạn lịch sử mới - giai đoạn đế quốc chủ nghĩa và cách mạng vô sản; lãnh đạo thành công cuộc Cách mạng Tháng Mười Nga vĩ đại năm 1917, lập nên nhà nước công nông đầu tiên trên thế giới, đưa chủ nghĩa xã hội từ lý luận khoa học trở thành hiện thực sinh động, mở ra thời đại mới trong lịch sử nhân loại - thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội. Cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của V.I. Lê-nin là vô cùng vĩ đại, những đóng góp của Người cho giai cấp công nhân và những người lao động bị áp bức trên toàn thế giới là đặc biệt to lớn, mang ý nghĩa thời đại sâu sắc.

V.I. Lê-nin phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác về khả năng thắng lợi của cách mạng vô sản trong giai đoạn đế quốc chủ nghĩa, lãnh đạo thành công cuộc Cách mạng Tháng Mười Nga, mở ra thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội

Phân tích quá trình phát triển mang tính lịch sử - tự nhiên của nhân loại trong thời đại tư bản chủ nghĩa, C. Mác và Ph. Ăng-ghe-nơ dự báo, cách mạng cộng sản chủ nghĩa “sẽ đồng thời xảy ra ở trong tất cả các nước văn minh, tức là ít nhất, ở Anh, Mỹ, Pháp và Đức”⁽¹⁾. Theo quy luật chung, khi lực lượng sản xuất phát triển đến độ không thể tương dung với quan hệ sản xuất hiện tồn thì tất yếu sẽ nổ ra cuộc cách mạng xã hội nhằm thủ tiêu quan hệ sản xuất cũ, xác lập quan hệ sản xuất mới phù hợp hơn với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất.

Tuy nhiên, khi phân tích bản chất của chủ nghĩa tư bản ở giai đoạn đế quốc chủ nghĩa, V.I. Lê-nin thấy rằng, chủ nghĩa tư bản đã có những đặc điểm mới. Trong tác phẩm “*Chủ nghĩa đế quốc, giai đoạn tột cùng của chủ nghĩa tư bản*”, V.I. Lê-nin phát hiện ra quy luật phát triển không đều của chủ nghĩa tư bản và đưa ra dự báo: “Chủ nghĩa xã hội có thể thắng lợi trước hết là trong một số ít nước tư bản chủ nghĩa hoặc thậm chí chỉ trong một nước tư bản chủ nghĩa”⁽²⁾.

Trên cơ sở phân tích hoàn cảnh cụ thể của nước Nga cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ

* GS, TS, Bí thư Trung ương Đảng, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương

(1) C. Mác và Ph. Ăng-ghe-nơ: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1995, t. 4, tr. 472

(2) V.I. Lê-nin: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2006, t. 26, tr. 447

XX, V.I. Lê-nin nhận định, nước Nga đã trở thành nơi hội tụ cao độ những mâu thuẫn của thời đại và là khâu yếu nhất trong sợi dây chuyền của chủ nghĩa đế quốc thế giới⁽³⁾. Từ đó, V.I. Lê-nin và những người mác-xít Nga chân chính tích cực chuẩn bị các điều kiện cho cuộc cách mạng vô sản Nga. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Bôn-sê-vích Nga, đứng đầu là V.I. Lê-nin, giai cấp công nhân và nhân dân lao động Nga đã vùng dậy tiến hành cuộc Cách mạng Tháng Mười Nga vĩ đại, lật đổ chính quyền tư sản phản động, lập nên nhà nước công nông đầu tiên trên thế giới; đưa chủ nghĩa xã hội khoa học từ lý luận trở thành hiện thực, mở đầu cho sự chuyển biến từ hiện thực của một nước trở thành hiện thực của một hệ thống thế giới, mở ra thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội.

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười Nga không phải là một sự “đề non”, càng không phải là kết quả của “ngẫu hứng chủ quan” hay là “một sự ăn may” như luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch. Thắng lợi đó là tất yếu khách quan, bởi chủ nghĩa đế quốc ở nước Nga đã bộc lộ những mâu thuẫn gay gắt chưa từng thấy mà bản thân nó không thể khắc phục được: Chế độ Nga hoàng trở nên quá thối nát, giai cấp tư sản Nga trở thành lực lượng cực kỳ phản động; giai cấp công nhân và nhân dân lao động Nga bị đẩy đến đường cùng, sẵn sàng vùng lên lật đổ ách áp bức, bóc lột. Đó còn là kết quả tất yếu của một quá trình xây dựng, chuẩn bị công phu, tự giác, lâu dài của V.I. Lê-nin và Đảng Bôn-sê-vích Nga, một đảng cách mạng chân chính được vũ trang bởi học thuyết khoa học, cách mạng và phát triển của chủ nghĩa Mác do chính V.I. Lê-nin bổ sung, phát triển và vận dụng sáng tạo vào điều kiện đặc thù của nước Nga.

V.I. Lê-nin bổ sung, phát triển sáng tạo lý luận của chủ nghĩa Mác về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội

Sau Cách mạng Tháng Mười Nga, một vấn đề vừa có tính cơ bản, vừa có tính cấp bách đặt ra cho V.I. Lê-nin và Đảng Bôn-sê-vích Nga là quản lý và phát triển đất nước, đưa nước Nga - một quốc gia lạc hậu đi lên chủ nghĩa xã hội. Trọng trách lịch sử tiếp tục đặt lên vai lãnh tụ V.I. Lê-nin là phải vận dụng sáng tạo lý luận của chủ nghĩa Mác trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện thực đầu tiên của nhân loại.

Những năm đầu sau Cách mạng Tháng Mười Nga, “*Chính sách cộng sản thời chiến*” được áp dụng như một biện pháp tình thế (từ năm 1918 đến năm 1921) để đáp ứng yêu cầu cấp bách của cuộc nội chiến chống thù trong, giặc ngoài, bảo vệ chính quyền Xô-viết non trẻ. Tuy nhiên, khi nước Nga Xô-viết bước vào thời kỳ hòa bình, xây dựng đất nước, chính sách đó không còn phù hợp, trở thành lực cản đối với sự phát triển; gây đình đốn sản xuất; đẩy đất nước lâm vào khủng hoảng kinh tế - xã hội và có nguy cơ dẫn đến khủng hoảng chính trị.

Nhận thức được điều đó, bằng trí tuệ và bản lĩnh của những người cộng sản, tháng 3-1921, tại Đại hội Xô-viết toàn Nga lần thứ X, V.I. Lê-nin và Đảng Bôn-sê-vích Nga đưa ra một quyết định mang tính lịch sử, đó là thay thế “*Chính sách cộng sản thời chiến*” bằng “*Chính sách kinh tế mới*” (NEP), chuyển trọng tâm của cách mạng vào chăm lo phát triển kinh tế và văn hóa, thực hiện một cuộc cải cách có tính tổng thể về mô hình và con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội với tinh

(3) Xem: Nguyễn Anh Thái (Chủ biên): *Lịch sử thế giới hiện đại* (Tái bản lần thứ năm), Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2005, tr. 10 - 11

thần: Phải lùi lại, phải đi đường vòng, “bắc những chiếc cầu nhỏ vững chắc” để quá độ lên chủ nghĩa xã hội⁽⁴⁾.

Với những biện pháp cải cách sâu sắc và mạnh mẽ, “*Chính sách kinh tế mới*” chủ trương phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần; thay chế độ trưng thu lương thực thừa bằng trưng mua và chính sách thuế lương thực; mở rộng trao đổi hàng hóa giữa thành thị và nông thôn, giữa công nghiệp và nông nghiệp; thương nhân được tự do hoạt động; áp dụng chế độ hạch toán kinh tế; quan tâm đến lợi ích thiết thân của người lao động, khuyến khích lợi ích cá nhân. Với tư duy khoa học và biện chứng của chủ nghĩa Mác, V.I. Lê-nin đã thấy rõ, muốn phát triển chủ nghĩa xã hội ở nước Nga thành công, phải học tập, kế thừa thành tựu của chủ nghĩa tư bản; phải “Dùng cả hai tay mà lấy những cái tốt của nước ngoài”⁽⁵⁾. V.I. Lê-nin nêu rõ, người cộng sản cũng phải học cách buôn bán, học cách tổ chức lãnh đạo, quản lý, phải biết làm giàu trí tuệ của mình “bằng sự hiểu biết tất cả những kho tàng tri thức mà nhân loại đã tạo ra”⁽⁶⁾. Tổng thể những biện pháp đó là nhằm khai thác, phát huy mọi nguồn lực, mọi thành phần kinh tế để phát triển sản xuất, “đưa chủ nghĩa xã hội vào cuộc sống hằng ngày”⁽⁷⁾; xây dựng mô hình chủ nghĩa xã hội hiện thực bằng thực tiễn sinh động: từ sản xuất, trong sản xuất và phát triển sản xuất.

Trong điều kiện nước Nga lúc bấy giờ, việc thực hiện “*Chính sách kinh tế mới*” không phải là một tiến trình suôn sẻ. Ngay trong hàng ngũ các đảng viên cộng sản, không ít người nghi ngờ rằng đó là sự “thỏa hiệp” với chủ nghĩa tư bản, là nguy cơ khôi phục chủ nghĩa tư bản ở Nga, phản bội sự nghiệp cách mạng theo di huấn của C. Mác. Phân tích thực tiễn, V.I. Lê-nin nhận thấy, trong một quốc gia lạc hậu quá độ lên chủ nghĩa xã hội, kết cấu kinh tế nhiều thành phần là tất yếu khách quan⁽⁸⁾.

Điều đó không mâu thuẫn với lý luận của chủ nghĩa Mác. Trong tác phẩm “*Phê phán cương lĩnh Gô-ta*”, C. Mác chỉ ra rằng, do vừa thoát thai từ xã hội tư bản chủ nghĩa nên xã hội trong thời kỳ quá độ về mọi phương diện - kinh tế, đạo đức, tinh thần - còn mang những dấu vết của xã hội cũ mà nó đã lột lòng ra⁽⁹⁾. Đó là đặc điểm khách quan trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, nhất là đối với những nước tiểu nông, lạc hậu. Thực tế đã chứng minh, nhờ “*Chính sách kinh tế mới*”, nước Nga Xô-viết đã nhanh chóng khôi phục kinh tế, ổn định xã hội, nâng cao đời sống nhân dân, từ đó chứng tỏ sức sống và những ưu việt của chủ nghĩa xã hội. Đáng tiếc là, sau khi V.I. Lê-nin mất, chính sách này không được thực hiện đầy đủ.

Hơn 100 năm qua, chủ nghĩa xã hội hiện thực trên thế giới trải qua nhiều biến cố, thăng trầm. Trong quá trình tồn tại và phát triển của mình, Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa đã đạt được nhiều thành tựu vĩ đại, song từ những năm 70 của thế kỷ XX lâm vào trì trệ, rơi vào khủng hoảng trầm trọng và cuối cùng, chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ. Đây là tổn thất to lớn đối với phong trào cách mạng thế giới, song rõ ràng không phải là sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội nói chung, càng không phải là sự sụp đổ của chủ nghĩa Mác - Lê-nin. Đó chỉ là sự sụp đổ của một mô hình chủ nghĩa xã hội hiện thực mang nhiều khiếm khuyết, như kế hoạch hóa tập trung, quan liêu, duy ý chí, giáo điều, xa dân, xa rời những nguyên tắc căn bản của chủ nghĩa Mác - Lê-nin, nhất là nguyên tắc lịch sử -

(4) Xem: V.I. Lê-nin: *Toàn tập, Sđd*, t. 44, tr. 189

(5) V.I. Lê-nin: *Toàn tập, Sđd*, t. 36, tr. 684

(6) V.I. Lê-nin: *Toàn tập, Sđd*, t. 41, tr. 362

(7) V.I. Lê-nin: *Toàn tập, Sđd*, t. 45, tr. 358

(8) Xem: V.I. Lê-nin: *Toàn tập, Sđd*, t. 43, tr. 248

(9) Xem: C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n: *Toàn tập, Sđd*, t. 19, tr. 33

cụ thể, buông lỏng vai trò lãnh đạo của đảng tiên phong, không thích ứng với những thay đổi diễn ra thường xuyên của đời sống kinh tế, chính trị, xã hội. Đó còn là hệ lụy từ những sai lầm nghiêm trọng về đường lối chính trị, tư tưởng và công tác cán bộ của đảng cầm quyền trong quá trình cải tổ. Thất bại đó khiến chúng ta càng thấy được ý nghĩa to lớn của việc chuyển từ “*Chính sách cộng sản thời chiến*” sang “*Chính sách kinh tế mới*”, với những chỉ dẫn kinh điển quý báu của V.I. Lê-nin cho công cuộc cải cách, đổi mới của chủ nghĩa xã hội hiện thực để vượt qua trì trệ, khủng hoảng và tiếp tục hồi sinh, phát triển sau này.

V.I. Lê-nin là tấm gương mẫu mực trong cuộc đấu tranh bảo vệ, bổ sung và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác

Trong bối cảnh chủ nghĩa tư bản chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa và sự phân rã của Quốc tế II, V.I. Lê-nin đã kiên trì, quyết liệt đấu tranh với các trào lưu cơ hội tấn công, xuyên tạc chủ nghĩa Mác. Người đã viết hàng loạt tác phẩm nổi tiếng, như “*Làm gì?*” (năm 1902), “*Một bước tiến, hai bước lùi*” (năm 1904), “*Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán*” (năm 1909), “*Chủ nghĩa đế quốc, giai đoạn tột cùng của chủ nghĩa tư bản*” (năm 1916), “*Nhà nước và cách mạng*” (năm 1917), “*Cách mạng vô sản và tên phản bội Cau-xky*” (năm 1918)... Qua đây, V.I. Lê-nin chỉ rõ bản chất của những kẻ cơ hội là “dễ dàng thừa nhận mọi công thức và rồi bỏ mọi công thức cũng dễ dàng như thế”⁽¹⁰⁾; họ thừa nhận khẩu hiệu bảo vệ tổ quốc và chủ nghĩa ái quốc tư sản; họ thừa nhận đấu tranh giai cấp nhưng về bản chất là phủ nhận chuyên chính vô sản, phủ nhận bạo lực cách mạng, ca tụng con đường cải lương, ủng hộ những cải cách nhỏ, nhất thời trong khuôn khổ của chủ nghĩa tư bản; họ chỉ thừa nhận chủ nghĩa Mác ở đầu lưỡi, họ khoác áo

mác-xít để chôn vùi chủ nghĩa Mác; họ hô hào, ủng hộ công nhân đấu tranh nhưng với điều kiện không được phá hủy bộ máy nhà nước tư sản và thay bằng nhà nước vô sản... nghĩa là công nhân cứ đấu tranh nhưng tuyệt đối không được giành thắng lợi (!)⁽¹¹⁾. Bằng trí tuệ uyên bác, kinh nghiệm thực tiễn cách mạng phong phú và niềm tin tuyệt đối vào chủ nghĩa Mác cùng phương pháp luận chiến sắc sảo, V.I. Lê-nin đã vạch trần, bác bỏ các quan điểm sai lầm, phản động của chủ nghĩa cơ hội để bảo vệ tính khoa học, cách mạng và sự trong sáng của chủ nghĩa Mác. Chiến thắng về tư tưởng, lý luận của V.I. Lê-nin và những người cộng sản Nga chân chính trước chủ nghĩa cơ hội là điều kiện, tiền đề quan trọng để chủ nghĩa Mác thực sự là ngọn cờ tư tưởng, lý luận dẫn tới thắng lợi tất yếu của Cách mạng Tháng Mười Nga.

Theo V.I. Lê-nin, bảo vệ chủ nghĩa Mác phải gắn liền với việc giải quyết các nhiệm vụ chính trị thực tiễn ở tầm chiến lược và sách lược của cách mạng. Sau khi Cách mạng Tháng Mười Nga thành công, V.I. Lê-nin chỉ rõ, những người làm cách mạng “phải chứng minh trên thực tế rằng họ không những có khả năng lật đổ bọn bóc lột, mà còn có khả năng tự tổ chức, huy động hết thảy để tự bảo vệ lấy mình”⁽¹²⁾. V.I. Lê-nin cho rằng, “cách mạng phải biết tự bảo vệ” để chống lại sự phản kháng của các thế lực tư sản, áp bức và bóc lột luôn tìm mọi cách giành lại “thiên đường đã mất”; phải kiên quyết chống chủ nghĩa cơ hội, phản động nhằm bảo vệ thành quả cách mạng và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.

V.I. Lê-nin khẳng định, để bảo vệ thành quả cách mạng, không chỉ cần tăng cường sức mạnh quân sự, quốc phòng, mà quan trọng

(10) V.I. Lê-nin: *Toàn tập, Sđd*, t. 6, tr. 239

(11) Xem: V.I. Lê-nin: *Toàn tập, Sđd*, t. 37, tr. 328 - 330

(12) V.I. Lê-nin: *Toàn tập, Sđd*, t. 38, tr. 165 - 166

hơn, phải tự mình sáng tạo ra những quan hệ kinh tế mới, sáng tạo ra một xã hội mới⁽¹³⁾, có nền kinh tế phát triển hiện đại, năng suất cao; văn hóa, dân trí cao; một nhà nước kiểu mới, một nền chính trị dân chủ thu hút đông đảo nhân dân tham gia quản lý nhà nước và xã hội. Đó không chỉ là việc phải thường xuyên đấu tranh chống các luận điệu, hành vi thù địch từ bên ngoài mà còn phải thường xuyên phòng, chống những tật bệnh và sự suy thoái từ trong nội bộ, nhất là tệ quan liêu, tham nhũng, hối lộ, bệnh kiêu ngạo cộng sản. V.I. Lê-nin cảnh báo: “Không ai có thể tiêu diệt được chúng ta, ngoài những sai lầm của bản thân chúng ta. Toàn bộ vấn đề là ở chữ “nếu” này. Nếu chúng ta do sai lầm mà gây ra sự chia rẽ thì tất cả sẽ sụp đổ”⁽¹⁴⁾.

Lịch sử ghi nhận V.I. Lê-nin như một nhà cải cách đầu tiên trong tiến trình xây dựng và hoàn thiện chủ nghĩa xã hội hiện thực. Chính trong bối cảnh chủ nghĩa tư bản từ tự do cạnh tranh chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa, từ thực tiễn đấu tranh và lãnh đạo cách mạng Nga, V.I. Lê-nin đã vận dụng, bổ sung, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác một cách toàn diện trên cả ba bộ phận cơ bản cấu thành: triết học, kinh tế chính trị học và chủ nghĩa xã hội khoa học, hình thành nên chủ nghĩa Mác - Lê-nin. Đó là cống hiến đặc biệt xuất sắc mang giá trị thời đại của V.I. Lê-nin cho nhân loại tiến bộ trên toàn thế giới.

Lý luận về dân tộc và dân tộc thuộc địa của V.I. Lê-nin là chỉ dẫn quý báu cho các dân tộc bị áp bức trong cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc

Khi chủ nghĩa tư bản phát triển thành chủ nghĩa đế quốc, đẩy mạnh việc xâm chiếm thuộc địa, tiến hành các cuộc chiến tranh đế quốc thì vấn đề dân tộc thuộc địa trở thành vấn đề chính trị thực tiễn cơ bản, cấp bách đối với các đảng cộng sản và công nhân. Vì thế,

V.I. Lê-nin đã dành nhiều công sức nghiên cứu vấn đề này và hình thành lý luận khoa học về con đường giải phóng các dân tộc thuộc địa, thể hiện trong một số tác phẩm, như “Về cương lĩnh dân tộc của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga” (năm 1913), “Về quyền dân tộc tự quyết” (năm 1914), “Cách mạng xã hội và quyền dân tộc tự quyết” (năm 1916), “Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa” (năm 1920)... Xuyên suốt trong các tác phẩm đó là tinh thần: các dân tộc hoàn toàn bình đẳng; các dân tộc được quyền tự quyết; liên hợp công nhân tất cả các dân tộc lại.

Theo V.I. Lê-nin, cách mạng vô sản ở chính quốc phải gắn liền với cách mạng giải phóng dân tộc thuộc địa; và để giải quyết triệt để vấn đề dân tộc, cách mạng giải phóng dân tộc thuộc địa phải vận động theo quỹ đạo của cách mạng vô sản. Giải phóng dân tộc thuộc địa không chỉ là trách nhiệm, nghĩa vụ mà còn là điều kiện bảo đảm cho sự thắng lợi của cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân và những người cộng sản ở chính quốc. Trong điều kiện mới, việc thực hiện cương lĩnh dân tộc phải gắn liền với phong trào cách mạng thế giới và chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân. Khẩu hiệu “Vô sản toàn thế giới liên hiệp lại!” đã được V.I. Lê-nin phát triển thành khẩu hiệu “Vô sản toàn thế giới và các dân tộc bị áp bức đoàn kết lại!”, trở thành khẩu hiệu hành động chung của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới.

Thông qua việc lãnh đạo sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước Nga Xô-viết cũng như sáng lập và lãnh đạo Quốc tế Cộng sản (tháng 3-1919), V.I. Lê-nin đã làm hết sức mình vì sự nghiệp giải phóng các dân tộc thuộc địa và xem đó là một trong những

(13) Xem: V.I. Lê-nin: *Toàn tập, Sđd*, t. 39, tr. 15

(14) V.I. Lê-nin: *Toàn tập, Sđd*, t. 42, tr. 311

mục tiêu, nhiệm vụ có tính sống còn của cách mạng xã hội chủ nghĩa. Được soi sáng bởi chủ nghĩa Lê-nin, với niềm cảm hứng mãnh liệt từ tấm gương Cách mạng Tháng Mười Nga vĩ đại, với sự giúp đỡ có hiệu quả từ Quốc tế Cộng sản do V.I. Lê-nin sáng lập, nhân dân lao động ở nhiều nước thuộc địa đã thức tỉnh, vùng dậy đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, thực dân cũ và mới để giành độc lập, tự do. Nhiều quốc gia, dân tộc sau khi tự giải phóng khỏi xiềng xích của đế quốc, thực dân đã lựa chọn con đường xã hội chủ nghĩa, góp phần tạo nên ba dòng thác vĩ đại của phong trào cách mạng thế giới trong thế kỷ XX. Đồng thời, qua thực tiễn phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa và từ quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, các chính đảng cộng sản, công nhân đã bổ sung nhiều luận điểm, quan điểm có giá trị vào kho tàng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lê-nin, trong đó có những luận điểm ghi đậm dấu ấn của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam. Trong bối cảnh mới của thời đại và xuất phát từ thực tiễn cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, chủ nghĩa cộng sản thâm nhập vào châu Á dễ dàng hơn là ở châu Âu; cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa có thể nổ ra và giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc; độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; thực hiện đồng thời cách mạng xã hội chủ nghĩa và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở hai miền đất nước Việt Nam... Những tìm tòi, sáng tạo đó đã góp phần bổ sung, phát triển, làm phong phú thêm và khẳng định sức sống của chủ nghĩa Mác - Lê-nin trong thời đại mới.

Di sản của V.I. Lê-nin là ánh sáng soi đường cho cách mạng Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh

Trong hành trình tìm đường cứu nước, từ một người yêu nước, Nguyễn Ái Quốc đã trở

thành một người cộng sản. Bước ngoặt ấy đến khi Người được tiếp cận “*Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa*” (năm 1920) của V.I. Lê-nin. Người viết: “Luận cương của Lê-nin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao! Tôi vui mừng đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: “Hỡi đồng bào bị đọa đầy đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta!”. Từ đó tôi hoàn toàn tin theo Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba”⁽¹⁵⁾.

Chủ tịch Hồ Chí Minh tin theo V.I. Lê-nin, tin theo Cách mạng Tháng Mười Nga và lựa chọn con đường cách mạng vô sản không chỉ xuất phát từ tình cảm, sự kính trọng V.I. Lê-nin và lòng yêu mến, ngưỡng mộ Cách mạng Tháng Mười Nga do V.I. Lê-nin lãnh đạo. Điều quan trọng là, từ hành trình tìm đường cứu nước, nghiên cứu thực tiễn chính trị và tư tưởng, lý luận hàng chục năm ở nhiều nước, Người nhận thấy: “cách mạng” có nhiều thứ, “chủ nghĩa”, “học thuyết” cũng có nhiều nhưng chỉ có Cách mạng Tháng Mười Nga là thành công “đến nơi” và chủ nghĩa Lê-nin là “chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất”⁽¹⁶⁾. Chỉ theo con đường Cách mạng Tháng Mười Nga và theo chủ nghĩa Mác - Lê-nin mới có thể giải đáp được những yêu cầu khách quan của lịch sử dân tộc, đó là độc lập cho dân tộc và ấm no, tự do, hạnh phúc cho nhân dân.

Từ đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định, “*Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản*”⁽¹⁷⁾. Chỉ có giải phóng

(15) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 12, tr. 562

(16) Xem: Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sổđ*, t. 2, tr. 304, 289

(17) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sổđ*, t. 12, tr. 30

giai cấp vô sản thì mới giải phóng được dân tộc; đồng thời, không thể giải phóng được giai cấp vô sản nếu không giải quyết được vấn đề độc lập dân tộc. Độc lập dân tộc gắn liền và dựa trên cơ sở bảo đảm các quyền con người, như quyền được sống, quyền bình đẳng, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc. Cách mạng Việt Nam chỉ có một con đường tất yếu là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân gắn liền với cách mạng xã hội chủ nghĩa. Kiên định, vững vàng giương cao ngọn cờ “độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội” - một cách tiếp cận hoàn toàn mới, chưa hề có tiền lệ trong lịch sử, kết quả của sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê-nin vào thực tiễn cách mạng Việt Nam, trở thành phương châm lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và là con đường duy nhất đúng đưa cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và sự nghiệp phát triển đất nước đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Bản lĩnh, trí tuệ và đổi mới, kiên định chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh - Đảng ta nhất định sẽ lãnh đạo nhân dân ta thành công trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa

Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh phù hợp với thực tiễn đất nước cùng với nhận thức sâu sắc về những quy luật phát triển tất yếu, khách quan, Đảng ta đã tiến hành công cuộc đổi mới, chuyển từ cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; tiếp tục vững bước đi trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Từ thực tiễn công cuộc đổi mới, Đảng ta đã không ngừng bổ sung, hoàn thiện nhận thức, lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Trên cơ sở đó, đề ra các chủ trương về hoàn thiện toàn diện, đồng bộ thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; tập trung đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh; hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển bền vững, gắn tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, con người, giải quyết các vấn đề xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường; xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam; phát huy tinh thần yêu nước, khát vọng phát triển, kết hợp sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc với sức mạnh thời đại; kiên quyết, kiên trì bảo vệ độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ đất nước đi đôi với giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, giữ vững độc lập, tự chủ, bảo đảm lợi ích quốc gia, dân tộc trên hết và trước hết trên cơ sở tôn trọng luật pháp quốc tế, bình đẳng, cùng có lợi.

Qua 90 năm xây dựng và trưởng thành, với kinh nghiệm và bản lĩnh vững vàng của một đảng cách mạng chân chính, Đảng ta luôn nhận thức rõ yêu cầu phải tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; luôn nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; tăng cường mối quan hệ mật thiết với nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu giải quyết những khó khăn, thách thức, những vấn đề lý luận và thực tiễn mới, phức tạp nảy sinh trong tiến trình đổi mới. Đặc

biệt, trong nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng, công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” được Đảng ta triển khai quyết liệt, đồng bộ, bài bản, đi vào chiều sâu, có bước đột phá và đạt nhiều kết quả nổi bật. Nhờ đó, tình trạng tham nhũng, tiêu cực, lãng phí từng bước được kiểm chế và đẩy lùi, được cán bộ, đảng viên và nhân dân hoan nghênh, đánh giá cao, đồng tình ủng hộ, góp phần tạo nên dấu ấn nổi bật trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng của nhiệm kỳ Đại hội XII.

Sau gần 35 năm đổi mới, 30 năm thực hiện “*Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*”, nhất là 10 năm gần đây, “*Đất nước đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử...*” chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế như ngày nay⁽¹⁸⁾. Việt Nam đã vươn lên trở thành nước đang phát triển, thuộc nhóm quốc gia có mức thu nhập trung bình. Quy mô, trình độ nền kinh tế được nâng lên. Văn hóa, xã hội, con người phát triển toàn diện; đời sống vật chất và tinh thần của mọi người dân được cải thiện, ngày càng trở nên phong phú; khối đại đoàn kết toàn dân tộc không ngừng được củng cố vững chắc. Chính trị, xã hội ổn định; quốc phòng - an ninh được tăng cường; độc lập, chủ quyền được giữ vững; vị thế, uy tín và hình ảnh của đất nước ngày càng được nâng cao trên trường quốc tế.

Những thành tựu rất đáng tự hào đó là sản phẩm kết tinh sức sáng tạo của Đảng và nhân dân ta, tiếp tục khẳng định: Con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là phù hợp với thực tiễn đất nước và xu thế phát triển của thời đại; đường lối đổi mới của Đảng ta là đúng đắn, sáng tạo; sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam. “*Cương lĩnh năm*

1991, bổ sung, phát triển năm 2011 tiếp tục là ngọn cờ tư tưởng, ngọn cờ chiến đấu, ngọn cờ quy tụ, tập hợp, cổ vũ toàn Đảng, toàn dân ta; là nền tảng để Đảng ta tiếp tục phát triển hệ thống lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, hoàn thiện đường lối xây dựng, phát triển đất nước trong thời kỳ mới”⁽¹⁹⁾.

*

* *

Kỷ niệm 150 năm Ngày sinh của vị lãnh tụ thiên tài V.I. Lê-nin (22-4-1870 - 22-4-2020) là dịp để chúng ta tôn vinh cuộc đời, sự nghiệp và những cống hiến vĩ đại của Người cho giai cấp công nhân, nhân dân lao động và các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới. Đây cũng là dịp để chúng ta tiếp tục nghiên cứu nhằm hiểu rõ hơn trí tuệ, bản lĩnh, nhân cách của V.I. Lê-nin trong việc bảo vệ, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện thực ở nước Nga Xô-viết; để hiểu sâu sắc hơn những bài học kinh nghiệm trong tiến trình xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện thực trên thế giới. Từ đó, chúng ta có thêm bản lĩnh kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới; có ý chí, quyết tâm và khát vọng mãnh liệt vượt qua mọi khó khăn, thử thách, làm nên kỳ tích Việt Nam, với tầm nhìn đưa nước ta trở thành một nước phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa, sánh vai với các cường quốc năm châu như sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại hằng mong muốn. □

(18) Dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng (Tài liệu sử dụng tại đại hội chi bộ, đảng bộ cơ sở), Hà Nội, tháng 2-2020, tr. 9

(19) Phát biểu của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng bế mạc Hội nghị Trung ương 11 khóa XII, ngày 12-10-2019